MÃ CHỨNG KHOÁN : TCR

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA
TAICERA ENTERPRISE COMPANY
大同奈陶瓷工業股份公司

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
ANNUAL SHAREHOLDERS' MEETING
常年股東大會資料

2012.04.23

MỤC LỤC

1. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011..... …..4

2. Báo cáo Kế hoạch dự kiến đầu tư và sản xuất kinh doanh 2012 ..... …..7

3. Ban kiểm soát báo cáo Kết quả kiểm tra trong năm 2011……... 9

4. Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2011..... ….11

5. Báo cáo thù lao HĐQT và BKS năm 2011…….…….12

6. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2012……..…13

7. Tờ trình về phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ…….…..14

8. Tờ trình về NYBS cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm……...…..15

9. Tờ trình về việc bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT & BKS……...…..16

10. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011… ..... ……..22

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

Thời gian tổ chức : 14 giờ 00, ngày 23 tháng 04 năm 2012 (thứ Hai)
Địa điểm : Khách sạn New World, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp.HCM.

Thời gian	Nội dung
13:30	Đón khách và Kiểm tra tư cách cổ đông
14:00	1. Tuyên bố lý do khai mạc và giới thiệu Đại biểu khách mời, thành phần tham dự 2. Công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, bắt đầu cuộc họp 3. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Đại hội biểu quyết thông qua. 4. Đọc Chương trình Đại hội, đại hội biểu quyết thông qua 5. Chủ tịch HĐQT phát biểu 6. Nội dung báo cáo và thảo luận (1) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 (2) Báo cáo Kế hoạch dự kiến đầu tư và SXKD năm 2012 (3) Ban kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra trong năm 2011 (4) Tờ trình báo cáo về phân phối lợi nhuận 2011 (5) Tờ trình về Thù lao HĐQT và BKS năm 2011 (6) Tờ trình về Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm 2012 (7) Tờ trình về phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn (8) Tờ trình về niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm tại Sở giao dịch Chứng Khoán Tp.HCM 7.Bầu lại thành viên HĐQT và BKS (1) Công bố Danh sách ứng cử viên Thành viên HĐQT và BKS (2) Trình bày quy chế bầu cử (3) Công bố danh sách Ban kiểm phiếu bầu cử (4) Tiến hành bầu cử 8. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên
15:30	8. Giải lao, tiệc nhẹ
16:00	9. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề trên Đại hội; Công bố kết quả bầu cử
16:15	10. Đại diện Ban thư ký đọc Nghị quyết Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua
16:30	11. Bế mạc

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Xin chào Quý cổ đông cùng các vị khách mời của Công ty TAICERA!

Rất vui mừng được gặp gỡ với các vị cổ đông trong buổi họp đại hội cổ đông tổ chức hàng năm, ở đây tôi xin thay mặt toàn thể nhân viên công ty TAICERA, nhiệt liệt chào mừng quý vị đến tham dự buổi họp hôm nay.

Tình hình kinh tế Thế giới trong những năm gần đây biến động với tốc độ nhanh, đã ảnh hưởng đến việc tăng trưởng nền kinh tế các nước, đặc biệt là, tình trạng lạm phát là vấn đề khó khăn lớn nhất mà các nước phải đối mặt. Ngành công nghiệp xây dựng được xem là đầu tàu thúc đẩy sự tăng trưởng của nhiều ngành công nghiệp khác, để ngăn chặn kìm hãm tình trạng lạm phát một cách có hiệu quả, chính phủ các nước đã dùng biện pháp kìm nén kiểm soát chặt chẽ ngành bất động sản, với mong muốn rằng tác động hiệu quả nhanh hơn, điều này đã ảnh hưởng trực tiếp gây nên sự suy giảm của ngành xây dựng, ngành công nghiệp xây dựng của Việt Nam cũng đang phải đối mặt với tình trạng trên, làm thế nào để duy trì sự tăng trưởng trong một môi trường nghiêm ngặt, đang là mục tiêu cần nỗ lực hơn nữa của tất cả các doanh nghiệp. Công ty mong muốn bằng cách cải thiện phương thức hoạt động kinh doanh, cùng với việc gửi niềm hy vọng rằng Chính phủ sẽ thúc đẩy việc nới lỏng các chính sách kinh tế để vượt qua thời kỳ khó khăn và ổn định hoạt động kinh doanh.

Trong những năm qua công ty Taicera đã nỗ lực cải tiến cơ cấu dòng sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, đồng thời tăng cường khai thác mở rộng thị trường xuất khẩu và thị phần. Tháng 09/2011 cùng với Liên minh Châu Âu công bố áp thuế chống bán phá giá đối với gạch men Trung Quốc, sản phẩm công ty đã nhân cơ hội này nhập vào thị trường Châu âu với số lượng lớn, hy vọng có thể phân tán rủi ro kinh doanh bằng việc tiêu thụ sản phẩm đến nhiều thị trường khác nhau. Trong năm 2011 qua nhờ sự ủng hộ nhiệt tình của quý vị cổ đông và dưới tinh thần đoàn kết, phối hợp của toàn thể nhân viên, công ty vẫn duy trì sự tăng trưởng ổn định. Hướng tới năm 2012, công ty có lòng tin là sẽ đạt được mục tiêu trong năm và tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ổn định.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời chúc sức khỏe dồi dào đến quý cổ đông, cùng gia đình luôn hạnh phúc đầm ấm và công việc thành đạt.

Xin trân trọng kính chào!

Ngày 23 tháng 04 năm 2012
Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ TAICERA
CHEN, SIN - SIANG – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG KẾT CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

1. Khái quát tình hình kinh doanh công ty và tình hình kinh tế năm 2011

Lượng tiêu thụ của Công ty trong năm 2011 là trên **10.720.000** m^2, doanh thu bán hàng đạt **1.452,3** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là **80,61** tỷ đồng, tuy lượng tiêu thụ năm 2011 chỉ cao hơn 2% so với năm 2010, nhưng doanh thu lại tăng 20,06% so với năm 2010, lợi nhuận sau thuế tăng 29,13% so với năm 2010, từ các số liệu trên, cho thấy tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2011 tốt hơn nhiều so với năm 2010.

Nhìn chung bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước năm 2011, tình hình thực tế không thuận lợi, kinh tế Châu Âu chịu chịu ảnh hưởng bởi các khoản nợ của Hy Lạp, ngay cả hai quốc gia dẫn đầu ngành gạch men của thế giới là Tây Ban Nha và Italia cũng bị suy giảm đáng kể, tình hình kinh tế Việt Nam cũng không đươc khả quan. Trong số đó, có những nguyên nhân chính:

1. Thâm hụt thương mại cao
2. Chỉ số CPI lạm phát lên tới 18%, rất khó kiểm soát.
3. Lãi suất huy động tiền đồng ngân hàng cao 14%, lãi suất cho vay 20%, bên cạnh đó là việc hạn chế cho vay đầu tư chứng khoán, bất động sản.
4. Tỷ giá hối đoái VND/USD liên tục mất giá
5. Tình trạng cung vượt cầu trong ngành công nghiệp gạch men vô cùng nghiêm trọng, mỗi nhà máy sản xuất phải ứng phó hoặc bằng cách cắt giảm sản lượng, hoặc điều chỉnh giảm giá để nâng cao tính cạnh tranh.

6. Các loại chi phí như nguyên liệu, điện nước, gas, nhân công, tỷ giá, v.v… không ngừng tăng cao.

Từ nhiều nhân tố đã khiến cho hoạt động kinh doanh ngành công nghiệp gạch men gặp nhiều khó khăn, đối mặt với tình thế khó khăn trong ngoài bắt buộc thế này, để ứng phó trong sản xuất, công ty Taicera nỗ lực không ngừng tìm kiếm nguồn nguyên liệu sản xuất để thay thế, cải tiến quy trình sản xuất hiện đại hóa hơn, nhằm giảm bớt chi phí giá thành sản xuất. Về mặt bán hàng kinh doanh, không ngừng thay đổi cơ cấu mẫu mã của sản phẩm, nâng cao giá trị của sản phẩm, để có thể kịp đáp ứng nhu cầu thị trường; đồng thời ngoài việc sử dụng kênh bán hàng sẵn có đưa sản phẩm đến với thị trường trong nước và các nước khu vực Châu Á ra, còn đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm đến nhiều nước Châu âu khác, việc này đã tạo điều kiện cho công ty có thể vượt qua khắc phục mọi khó khăn. Báo cáo trong năm 2011 cho thấy doanh thu và lợi nhuận đều tăng cao, thành quả đạt được là nhờ sự nỗ lực hợp tác của toàn thể nhân viên công ty Taicera.

Hội đồng quản trị công ty luôn giữ vững thái độ tích cực, triển khai thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trong năm 2011 đã hoàn thành các công việc sau: chuyển 1 phần lợi nhuận sau thuế của năm 2010 thành vốn đầu tư với số vốn tăng thêm là

23.091.176.400 đồng, thông qua phương thức phát hành thêm cổ phiếu mới để chi trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu với tổng số lượng cổ phần phát hành thêm là **2.309.117cp;** trong số đó đã thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung **527.111** cổ phiếu, tính đến thời điểm cuối năm 2011, tổng vốn Điều lệ Công ty là **407.973.600.000** đồng.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011

Sản lượng tiêu thụ sản phẩm phân theo thị trường năm 2010-2011:

Đơn vị tính: m^2

Năm	2010		2011	
	Trong nước	Xuất khẩu	Trong nước	Xuất khẩu
Lượng tiêu thụ	**4.968.020**	**5.553.635**	**5.426.832**	**5.301.802**
Tỷ trọng(%)	**47%**	**53%**	**51%**	**49%**
Lượng tiêu thụ cả năm	**10.521.655**		**10.728.634**	
Tỷ lệ tăng giảm lượng tiêu thụ cả năm(%)				**2%**

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2010-2011

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Năm 2010	Năm 2011
Doanh thu bán hàng	1.209.670.391.662	1.452.321.824.450
Các khoản giảm trừ	17.941.342.159	30.243.439.879
Doanh thu thuần về bán hàng	1.191.729.049.503	1.422.078.384.571
Giá vốn hàng bán	901.569.998.698	1.084.812.580.230
Lợi nhuận gộp về bán hàng	290.159.050.805	337.265.804.341
Lợi nhuận thuần trước thuế	73.979.279.222	99.257.609.725
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	11.550.784.066	18.200.573.445
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	-	443.604.579
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62.428.495.156	80.613.431.701
Lợi nhuận thuần sau thuế (cty mẹ)/ doanh thu thuần	5,24%	5,55%

3. <u>Kết luận</u>:

Hội đồng quản trị xin trình bày tổng kết tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 của Công ty, nhìn chung hiệu suất kinh doanh đạt được trong năm 2011 tốt hơn so với dự kiến, một lần nữa vô cùng cảm ơn sự nỗ lực cố gắng và phối hợp của toàn thể công nhân viên Công ty, đối với môi trường kinh tế và lợi nhuận của công ty trong năm 2012, chúng tôi cũng tự tin và đặt niềm hy vọng tràn đầy, sẽ tiếp tục nỗ lực không ngừng để hoàn thành mục tiêu dự kiến và tích cực đạt được sự kỳ vọng mong đợi của cổ đông với Công ty.

TM.Hội đồng quản trị

Chủ tịch

CHEN SIN SIANG

KẾ HOẠCH DỰ KIẾN ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

Tình hình kinh tế thế giới năm 2012 sẽ có nhiều biến đổi lớn và nhanh hơn nhiều so với năm 2011, giá dầu, giá nguyên vật liệu trên toàn cầu tiếp tục tăng. Chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam năm 2011 tuy rằng đã tương đối ổn định, thế nhưng, để phục vụ cho sản xuất công ty cần phải chi trả các khoản phí như điên nước, phí gas, lương công nhân viên, bao bì, phí vận chuyển, v.v…, các loại chi phí trên cũng không ngừng tăng lên theo vật giá thế giới. Đối diện với sự thay đổi đáng kể của môi trường kinh tế bên trong và bên ngoài, bằng tấm lòng tận tâm, thận trọng ứng phó, công ty đã không ngừng đổi mới sáng tạo để thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh tế, công ty lập ra các chính sách sau đây:

Về bán hàng:

Phát triển thị trường bất động sản trong nước năm nay đã đình trệ đáng kể, tình trạng cung vượt cầu trong ngành công nghiệp gạch men vô cùng nghiêm trọng, các nhà máy sản xuất phải ứng phó bằng cách hoặc giảm sản lượng, hoặc điều chỉnh giảm giá để nâng cao tính cạnh tranh, rất nhiều công trình quy mô lớn bị chậm lại cũng do vấn đề kinh phí, vì vậy thị trường trong nước phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt, không chỉ số lượng hàng bán giảm xuống, mà giá cả hàng bán cũng khó cải thiện nâng cao.

Đối mặt với khó khăn tình hình thị trường trong nước, công ty quyết định điều chỉnh lại chiến lược bán hàng và cơ cấu mẫu mã sản phẩm, tăng tỷ lệ xuất khẩu là 58%, ngoài những thị trường Châu Á như hiện nay, công ty tiếp tục không ngừng khai thác phát triển sản phẩm mới phù hợp với thị trường Châu Âu. Trước mắt do Châu Âu có chính sách chống bán phá giá đối với Trung Quốc, đã tạo điều kiện cho công ty có cơ hội thiết lập thành công thị trường mới tại Châu Âu, tiến tới tích cực khai thác thị trường tại Châu Mỹ.

Ngoài ra tiếp tục tăng cường kênh tiếp thị bán hàng của Công ty liên doanh Taicera-Keraben-công ty được góp vốn thành lập cùng công ty sản xuất lớn thứ ba tại Tây Ban Nha-Keraben, và công ty cũng thiết lập riêng một kênh bán hàng TKG với dòng sản phẩm cao cấp là chủ yếu, làm cho kênh tiêu thụ của công ty ngày càng mở rộng, và ngày càng thâm nhập; đồng thời không ngừng khai thác dòng sản phẩm mới, không ngừng cải tiến mẫu mã các dòng sản phẩm ban đầu của Taicera, để có thể kịp đáp ứng nhu cầu thị trường; nâng cao giá trị sản phẩm.

Về sản xuất:

Ngành công nghiệp sản xuất gạch men có tính cạnh tranh cao, phát triển nhanh, để nhà máy sản xuất ngày càng thuận lợi hơn, sản phẩm có tính cạnh tranh hơn, nâng cao giá trị kèm theo sản phẩm, công ty quyết định đầu tư 15.000.000USD để tăng thêm dây chuyền sản xuất mới hiện đại hóa nhất, dây chuyền sản xuất mới này bao gồm: máy nghiền, thiết bị sấy phun, hệ thống chứa

phôi, máy ép, và lò nung, xe gòong hiện đại nhất, dây chuyền sản xuất mới hoàn thành chạy thử hồi tháng 2 năm nay, tháng 3 được chính thức đưa vào sản xuất, sản lượng sẽ gia tăng hơn 30%, và doanh thu sẽ tăng hơn 40%.

Sản lượng gia tăng, lượng tồn kho thành phẩm và nguyên liệu cũng theo đó mà tăng lên, công ty đã cho xây dựng xong kho thổ liệu và kho thành phẩm tại khu công nghiệp Mỹ Xuân, tất cả những đầu tư này đều làm tăng khả năng cạnh tranh của công ty, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, sản xuất chuyên nghiệp hóa hơn, ngày càng linh động hơn, đưa công ty trở thành một trong những nhà cung ứng gạch men có tính cạnh tranh nhất thế giới.

Quản lý nội bộ, tài chính và đầu tư:

Tiếp tục duy trì tăng cường công tác quản lý điều hành nội bộ, giảm bớt chi phí quản lý là mục tiêu nỗ lực hàng năm của công ty.

Ngoài ra cùng góp vốn thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển Taicera với công ty vốn đầu tư nước ngoài Smart Link, đầu tư ở khu công nghiệp Cát Lái - Quận 2, diện tích khoảng 2 hecta, tuy rằng đã nhận được giấy phép đầu tư do Ban Quản lý khu công nghiệp Tp. Hồ chí minh cấp tháng 01/2010, nhưng do một số thủ tục có liên quan, vẫn chưa nhận được giấy phép xây dựng, chưa thể tiến hành thi công, xây dựng, dự kiến trong năm nay sẽ hoàn tất các thủ tục có liên quan, bắt đầu khởi công, sẽ tạo cơ sở lợi nhuận cao trên con đường mở rộng phát triển hoạt động kinh doanh của công ty.

Tăng vốn Điều lệ:

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn trong năm 2012 của Công ty, đồng thời cải thiện cơ cấu tài chính Công ty, giảm bớt chi phí lãi vay, dự kiến thực hiện tăng vốn Điều lệ 24,47 tỷ đồng, phương thức phát hành thêm tăng vốn cụ thể như sau:

(1) Chuyển lợi nhuận năm 2011 với số tiền **24.475.878.000** đồng để tăng vốn, bằng cách phát hành **2.447.587** cổ phiếu, dùng để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông.

Kết luận:

Dự kiến ngành sản xuất gạch men năm 2012 sẽ gặp nhiều khó khăn hơn năm 2011, nhưng công ty sẽ tiến hành tất cả những chiến lược kinh doanh và những thay đổi về cơ cấu sản phẩm như nói ở trên, tăng cường hợp tác cùng công ty Keraben của Tây Ban Nha, nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, đồng thời có chiến lược hợp tác sản xuất với các nhà máy khi không đủ sản lượng, công ty tin rằng năm nay sẽ nỗ lực đạt được những mục tiêu kinh doanh như dự kiến đã đưa ra.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

TM.Hội đồng quản trị
Chủ tịch

CHEN SIN SIANG

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2011

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 của Công ty
- Căn cứ vào quá trình hoạt động kiểm soát trong năm 2011.

Ban kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 được tổ chức vào ngày 23/04/2012.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera đã thực hiện kiểm tra thường kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera trong năm 2011. Việc kiểm tra được thực hiện thuận lợi, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Kết quả kiểm tra như sau:

1. Về sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 như sau:

Doanh thu năm 2011: **1.452,32 tỷ đồng,** tăng 20,06% so với năm 2010

- Lợi nhuận sau thuế năm 2011: **80,6 tỷ đồng.**
- Tỷ lệ cổ tức: **12%**

Với các chỉ tiêu được giao nói trên, Ban Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý và người lao động của Công ty trong năm đã có những nỗ lực rất lớn, cố gắng hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2011
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.452.321.824.450
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp (Công ty mẹ)	80.613.431.701
3	Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ)/Doanh thu thuần	5,67%
4	Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ)/Vốn Điều lệ	19,76%

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nêu trên đã được thể hiện rõ ràng trong báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty. Các báo cáo này đã được kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Phía Nam-AASCs) kiểm toán, xác nhận. Ban kiểm soát đã đối chiếu số liệu của báo cáo với sổ kế toán, sổ sách của Công ty đươc tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng rất thuận lợi cho việc kiểm tra. Ban kiểm soát thống nhất xác nhận các chỉ tiêu

thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2011 của Công ty được Tổng giám đốc báo cáo như đã nêu trên.

2. Phân phối sản phẩm

Việc phân phối sản phẩm sẽ được thực hiện trực tiếp và gián tiếp. Taicera thiết lập một mạng lưới phân phối rộng khắp trong nước và nước ngoài, bao gồm các cửa hàng và đại lý.Sản phẩm sẽ được bán gián tiếp thông qua đại lý hoặc trực tiếp thông qua các cửa hàng và công trình xây dựng.

Thị trường nước ngoài: Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Campuchia, Philippines, Malysia, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, NaUy, v.v…

- Trong nước: chủ yếu 6 chi nhánh và các công trình xây dựng.

3. Kiểm soát chi phí

Công ty thực hiện kiểm soát dự toán chi phí sản xuất và chi phí quản lý nhằm phân bổ nguồn lực hiệu quả để đạt được các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đề ra.

4. Trích lập các quỹ

Theo điều lệ của Công ty, hàng năm Công ty sẽ phải trích lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ bổ sung điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản này không vượt quá (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% Vốn điều lệ của Công ty.

Trên đây là nội dung kết quả quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng

TM. BAN KIỂM SOÁT

LIN YU LAN

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ Báo cáo tài chính 2011 đã được kiểm toán.
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm 2012.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010 như sau:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trước năm 2011:	61.642.231.611 đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế trong năm 2011:	99.257.609.725 đồng
Mức thuế dự kiến của năm 2011:	18.200.573.445 đồng
Lợi nhuận sau thuế trong năm 2011:	81.057.036.280 đồng
LNST của công ty mẹtrong năm 2011:	80.613.431.701 đồng
Lợi nhuận được phân phối trong năm 2011:	142.255.663.312 đồng

Việc trích lập quỹ và chi trả cổ tức:

- Quỹ đầu tư phát triển: 16.122.686.340 đồng (20%)
- Quỹ dự phòng tài chính: 4.030.671.585 đồng (5%)
- Chi trả cổ tức: 48.951.756.000 (Tỷ lệ cổ tức: 12% mệnh giá, Phương thức chi trả cổ tức như sau: trả bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu, trong đó 6% trả bằng tiền mặt, tức mỗi cổ phần sẽ được nhận 600 (Sáu trăm) đồng cổ tức bằng tiền mặt; 6% trả bằng cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện 10:0,6 , tức cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được 0,6 cổ phiếu mới).

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CHIEN SIN SIANG

TỜ TRÌNH

V/v thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2011

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2011.
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động Sản xuất Kinh doanh của năm 2012

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 thông qua mức thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2011 như sau:

- Mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2011 tương ứng với 2% lợi nhuận sau thuế trong năm 2011 của Công ty, cụ thể như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế: **80.613.431.701** đồng.
- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát: **1.612.268.634** đồng.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CHEN SIN SIANG

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2012

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ vào Luật thuế thu nhập Doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình đại hội cổ đông thường niên năm 2012 thông qua Quyết định chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2011:

Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs)

- Địa chỉ trụ sở chính: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.820.5944 – 820.5947 Fax: 08.820.5942
- Email: aascs@vnn.vn Website: www.aascs.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Traân troïng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CHEN SIN SIANG

TỜ TRÌNH

V/v phát hành thêm cổ phiếu mới để tăng vốn Điều lệ

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ vào tình hình thực tế về nhu cầu huy động vốn của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình đại hội cổ đông thường niên năm 2012 thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu mới để tăng vốn Điều lệ, với nội dung như sau:

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn trong năm 2012 của Công ty, đồng thời cải thiện cơ cấu tài chính Công ty, giảm bớt chi phí lãi vay, dự kiến thực hiện tăng vốn Điều lệ 280 tỷ đồng, phương thức phát hành thêm tăng vốn cụ thể như sau:

Chuyển lợi nhuận năm 2011 với số tiền **24.475.878.000** đồng để tăng vốn, bằng cách phát hành **2.447.587** cổ phiếu, dùng để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị sẽ được trả bằng tiền mặt theo mệnh giá, Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.
Trân trọng,

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CHEN SIN SIANG

TỜ TRÌNH

V/v niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại SGDCK Tp.Hồ Chí Minh

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera trình Đại hội cổ đông giao ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định trong việc xin phép niêm yết bổ sung cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán T.p Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị của Công ty sẽ quyết định trong việc xin phép thực hiện niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Tp.HCM trong đợt phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2011.

2. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định trong việc thực hiện các thủ tục, vấn đề liên quan đến việc xin phép niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới trong đợt phát hành nêu trên, HĐQT sẽ quyết định về số lượng, tỷ lệ, và thời gian xin phép niêm yết bổ sung

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

TM. **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

CHEN GUO LIANG

TỜ TRÌNH

V/v bầu lại thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp gốm sứ Taicera.

Hội đồng Quản Trị kính trình Đại hội cổ đông nội dung bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT&BKS nhiệm kỳ 2012-2017 như sau :

Để tuân thủ nhiệm kỳ thành viên HĐQT và BKS quy định trong Điều lệ của Công ty, tại Đại hội cổ đông thường niên 2012, Công ty sẽ bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT và BKS. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và BKS đang nhiệm chức sẽ được miễn nhiệm kể từ ngày bầu lại thành viên mới tại Đại hội cổ đông. Thành viên HĐQT và BKS mới trúng cử, sẽ đảm nhiệm chức vụ kể từ ngày bầu lại tại Đại hội cổ đông, nhiệm kỳ mới sẽ là 5 năm được tính từ 23/04/2012 đến 23/04/2017. Dưới đây là danh sách ứng cử viên nhiệm kỳ mới :

I. Hội đồng quản trị

(1) Danh sách đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới :

Union Time Enterprises Limited, hiện sở hữu 11.911.973cp, chiếm 29,2% tổng số cổ phần do Công ty cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera phát hành, đề cử Ông CHEN CHENG JEN, Ông CHEN WEN CHIN đại diện tổ chức Union Time Enterprises Limited tham gia ứng cử vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 (Đính kèm bảng tóm tắt lý lịch).

Ông CHEN SIN SIANG, Ông HO TSUNG MING, Ông HSU JONG SHENG và bà CHEN KUEI NE hiện sở hữu 4.752.431cp, chiếm 11,65% tổng số cổ phần do Công ty cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera phát hành đề cử Ông CHEN SIN SIANG, tham gia ứng cử vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 (Đính kèm bảng tóm tắt lý lịch).

Ông CHEN CHENG JEN, Ông HSU JONG CHIN, tổ chức Metro Power Limited, bà PAI TIEN AN, bà HSU HSUEH CHEN, Ông CHEN CHONG HO, Ông CHEN MING YUAN hiện sở hữu 5.252.034cp, chiếm 12,87% tổng số cổ phần do Công ty cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera phát hành đề cử Ông CHEN JO YUAN và Ông HSU JONG CHIN, tham gia ứng cử vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 (Đính kèm bảng tóm tắt lý lịch).

Charmstar Business Corporation hiện sở hữu 6.876.817cp, chiếm 16,86% tổng số cổ phần do Công ty cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera phát hành đề cử Ông HSU JONG SHENG đại diện tổ chức Charmstar Business Corporation tham gia ứng cử vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 (Đính kèm bảng tóm tắt lý lịch).

(2). HĐQT đề xuất số thành viên hoạt động trong nhiệm kỳ 2012-2017 l à 06 thành viên. Đại hội

cổ đông thường niên sẽ bầu ra sáu người trong sáu thành viên tham gia ứng cử dưới đây:

(1) Ông CHEN SIN SIANG

(2) Ông CHEN WEN CHIN

(3) Ông CHEN CHENG JEN

(4) Ông CHEN JO YUAN

(5) Ông HSU JONG CHIN

(6) Ông HSU JONG SHENG

II. Ban kiểm soát

(1) Danh sách đề cử thành viên BKS nhiệm kỳ mới:

Union Time Enterprises Limited, hiện sở hữu 11.911.973cp, chiếm 29,2% tổng số cổ phần do Công ty cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera phát hành, đề cử Ông HSIEH JAN HWANG, bà CHIEN SU CHEN đại diện tổ chức Union Time Enterprises Limited tham gia ứng cử vào thành viên BKS nhiệm kỳ 2012-2017 (Đính kèm bảng tóm tắt lý lịch).

Charmstar Business Corporation hiện sở hữu 6.876.817cp, chiếm 16,86% tổng số cổ phần do Công ty cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera phát hành đề cử bà CHENG YEU CHYI đại diện tổ chức Charmstar Business Corporation tham gia ứng cử vào thành viên BKS nhiệm kỳ 2012-2017 (Đính kèm bảng tóm tắt lý lịch).

(2). BKS đề xuất số thành viên hoạt động trong nhiệm kỳ 2012-2017 là 03 thành viên. Đại hội cổ đông thường niên sẽ bầu ra ba người trong ba thành viên tham gia ứng cử dưới đây:

(1) Ông HSIEH JAN HWANG

(2) Bà CHENG YEU CHYI

(3) Bà CHIEN SU CHEN

III. PHƯƠNG PHÁP BẦU CỬ : áp dụng phương pháp bầu dồn phiếu

Tổng số phiếu bầu HĐQT do cổ đông nắm giữ được tính bằng cách lấy số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên HĐQT cần bầu là 6.

Cổ đông có thể dùng toàn bộ số phiếu bầu HĐQT của mình cho một ứng cử viên HĐQT hoặc cho nhiều ứng cử viên HĐQT với số phiếu khác nhau.

Tổng số phiếu bầu BKS do cổ đông nắm giữ được tính bằng cách lấy số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên BKS cần bầu là 3.

Cổ đông có thể dùng toàn bộ số phiếu bầu BKS của mình cho một ứng cử viên BKS hoặc cho

nhiều ứng cử viên BKS với số phiếu khác nhau.

Kính trình Đại hội cổ đông thông qua.

TM. Hội đồng quản trị

Chủ tịch

CHEN SIN SIANG

TÓM TẮT LÝ LỊCH
ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

CHEN SIN SIANG	Năm sinh : 1946
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
	Quá trình công tác : *1986-2006 : Chủ tịch HĐQT công ty CPHH Công nghiệp Gốm sứ Thuận Lợi *1994-2011 : Chủ tịch HĐQT công ty CP Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
	Chức vụ hiện hành : Chủ tịch HĐQT công ty gốm sứ Taicera
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

CHEN CHENG JEN	Năm sinh : 1949
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
	Quá trình công tác : *1983-1995 : Tổng Giám đốc Công ty CPHH ENGAR *1995-2011 : Tổng Giám đốc Công ty CP Công nghiệp Gốm sứ Taicera
	Chức vụ hiện hành : Tổng Giám Đốc công ty gốm sứ Taicera
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

HSU JONG SHENG	Năm sinh : 1958
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
	Quá trình công tác : *1995-2006 : Tổng Giám đốc Công ty CPHH CN Gốm sứ Chánh Phong *2005-2011 : Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghiệp Gốm sứ Taicera
	Chức vụ hiện hành : Thành viên HĐQT Công ty gốm sứ Taicera
	Vi phạm pháp luật: Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

HSU JONG CHIN	Năm sinh : 1963
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn: Marketing
	Quá trình công tác : *1995-2006 : Phó Tổng Giám đốc công ty CPHH CN gốm sứ Chánh Phong. *2005-2011 : Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghiệp Gốm sứ Taicera
	Chức vụ hiện hành : Thành viên HĐQT Công ty gốm sứ Taicera
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

CHEN WEN CHIN	Năm sinh : 1970
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : Quản lý công nghiệp
	Quá trình công tác : *1996-2006 : Phó giáo sư khoa quản lý học Chung Hua University *2007-2012 : Giáo sư khoa quản lý học Chung Hua University *2008-2011 : trưởng khoa, giám đốc khoa quản lý học Chung Hua University
	Chức vụ hiện hành : trưởng khoa, giám đốc khoa quản lý học Chung Hua University
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

CHEN JO YUAN	Năm sinh : 1979
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : công nghệ phần mềm
	Quá trình công tác : *2006-2008 : kỹ sư XSTREAM Technology corp. *2008-2009: kỹ sư Wison Technology corporation *2009-2010: kỹ sư Quanta Computer Inc *2010-2011: kỹ sư HTC
	Chức vụ hiện hành : kỹ sư HTC
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

CHIEN SU CHEN	Năm sinh : 1959
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : quản lý tài chính, kế toán
	Quá trình công tác : *1995-2012 : Kế toán Công ty Chen Shi
	Chức vụ hiện hành : Kế toán Công ty Chen Shi
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

CHENG YEU CHYI	Năm sinh : 1959
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : Quản lý, nghiên cứu khai thác
	Quá trình công tác : *2006-2009 : Giám đốc BP quản lý công ty gốm sứ Chánh Phong. *2010-2011 : Giám đốc NCKT Unictron Technologies Corp.
	Chức vụ hiện hành : Giám đốc NCKT Unictron Technologies Corp.
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

HSIEH JAN HWANG	Nm sinh : 1950
	Quốc tịch : Đài Loan
	Trình độ chuyên môn : Quản lý tài chính, kế toán
	Quá trình công tác : *2006-2011 : CFO tài chính Công ty VEDAN-VN
	Chức vụ hiện hành : CFO tài chính Công ty VEDAN-VN
	Vi phạm pháp luật : Không có
	Tranh chấp về lợi ích công ty : Không có

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN
NĂM 2011

AASCS CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
ĐT (08) 3.8205 944 - (08) 3 8205 947 - Fax : (08) 3.8205 942
Email : info@aascs.com.vn - Website : www.aascs.com.vn

Số : 214 /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Gốm sứ Taicera

Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Gốm sứ Taicera

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Gốm sứ Taicera ('Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 12 tháng 01 năm 2012 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được trình bày từ trang 04 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, các Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam
Tổng Giám đốc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM

LÊ VĂN TUẤN
Chứng chỉ KTV số: 0479/KTV

Kiểm toán viên

TẠ QUANG LONG
Chứng chỉ KTV số:0649/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
100	**A . TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**733.332.987.313**	**628.780.770.066**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**		**187.270.731.087**	**115.156.462.393**
111	1. Tiền	03	187.270.731.087	115.156.462.393
112	2. Các khoản tương đương tiền			
120	**II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**		**8.891.713.564**	**38.679.600.000**
121	1. Đầu tư ngắn hạn		8.891.713.564	38.679.600.000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)			
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**169.099.948.345**	**160.476.147.171**
131	1. Phải thu khách hàng		150.163.413.439	153.278.724.389
132	2. Trả trước cho người bán		2.664.681.908	3.979.985.604
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
135	5. Các khoản phải thu khác	04	16.683.395.350	5.079.990.028
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(411.542.352)	(1.862.552.850)
140	**IV. Hàng tồn kho**		**290.801.790.605**	**264.585.606.568**
141	1. Hàng tồn kho	05	291.277.357.639	265.061.173.602
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(475.567.034)	(475.567.034)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**77.268.803.712**	**49.882.953.934**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		6.872.779.542	13.229.856.078
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		57.634.120.164	27.738.864.137
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	06	1.936.690.956	2.940.680.594
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		10.825.213.050	5.973.553.125
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**846.136.768.242**	**481.967.123.892**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**			
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng			
212	2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
213	3. Phải thu dài hạn nội bộ			
218	4. Phải thu dài hạn khác			
219	5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
220	**II. Tài sản cố định**		**836.562.153.427**	**460.321.736.705**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	07	408.201.400.333	453.770.862.504
222	- Nguyên giá		1.034.397.265.772	1.020.824.820.544
223	- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)		(626.195.865.439)	(567.053.958.040)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính			
225	- Nguyên giá			
226	- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)			
227	3. Tài sản cố định vô hình			
228	- Nguyên giá			
229	- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)			
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	08	428.360.753.094	6.550.874.201
240	**III. Bất động sản đầu tư**			
241	- Nguyên giá			
242	- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)			
250	**IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**			**10.210.692.800**
251	1. Đầu tư vào công ty con			
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			10.210.692.800
258	3. Đầu tư dài hạn khác			
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)			
260	**V. Lợi thế thương mại**			
270	**VI. Tài sản dài hạn khác**		**9.574.614.815**	**11.434.694.387**
271	1. Chi phí trả trước dài hạn	09	8.435.790.109	10.720.986.681
272	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
278	3. Tài sản dài hạn khác		1.138.824.706	713.707.706
280	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**1.579.469.755.555**	**1.110.747.893.958**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
300	**A . NỢ PHẢI TRẢ**		**875.818.874.025**	**474.309.819.604**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**667.126.129.887**	**439.888.800.144**
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	10	384.373.052.801	264.726.306.888
312	2. Phải trả người bán		199.475.543.687	131.414.111.252
313	3. Người mua trả tiền trước		23.252.578.746	7.093.167.779
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	602.551.107	197.195.643
315	5. Phải trả người lao động		23.626.796.447	19.425.533.113
316	6. Chi phí phải trả	12	31.603.422.798	15.666.009.632
317	7. Phải trả nội bộ			
318	8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	13	4.192.184.301	1.366.475.837
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
330	**II. Nợ dài hạn**		**208.692.744.138**	**34.421.019.460**
331	1. Phải trả dài hạn người bán			
332	2. Phải trả dài hạn nội bộ			
333	3. Phải trả dài hạn khác		3.941.630.680	2.875.999.899
334	4. Vay và nợ dài hạn	14	204.683.058.344	31.508.274.561
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		68.055.114	36.745.000
337	7. Dự phòng phải trả dài hạn			
338	8. Doanh thu chưa thực hiện			
400	**B . VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**703.650.881.530**	**636.438.074.354**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	15	**690.089.120.473**	**636.438.074.354**
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		407.973.600.000	384.882.430.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		86.520.960.000	86.520.960.000
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu			
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(42.225.400)	(29.507.800)
415	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		2.199.217.643	2.433.691.247
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		46.878.629.507	34.392.930.476
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		4.303.275.411	3.557.298.729
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		142.255.663.312	124.680.271.702
421	11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản			
430	**II. Nguồn kinh phí và quỹ khác**			
432	1. Nguồn kinh phí			
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
500	**C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ**		**13.561.761.057**	
510	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**1.579.469.755.555**	**1.110.747.893.958**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
- Dollar Mỹ (USD)		7.553.391,59	4.713.165,07
- Euro (EUR)		815,14	14.580,77
- Yên Nhật (JPY)		4.112.847,00	4.112.847,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2012

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám Đốc
Trần Đình Tâm	Cho Li Chiu	Chen Chieh Yuen

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	16	**1.452.321.824.450**	**1.209.670.391.662**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	17	30.243.439.879	17.941.342.159
10	**3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**	18	**1.422.078.384.571**	**1.191.729.049.503**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	19	**1.084.812.580.230**	**901.569.998.698**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**337.265.804.341**	**290.159.050.805**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	22.363.553.144	15.104.245.154
22	7. Chi phí tài chính	21	55.850.839.081	42.431.062.442
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*15.638.275.889*	*18.108.795.926*
24	8. Chi phí bán hàng		141.906.018.524	135.544.782.264
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		66.564.184.806	53.853.573.314
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**95.308.315.074**	**73.433.877.979**
31	11. Thu nhập khác		4.058.685.219	1.496.084.586
32	12. Chi phí khác		109.390.568	950.683.343
40	**13. Lợi nhuận khác**		**3.949.294.651**	**545.401.243**
45	**14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh**			
50	**15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**99.257.609.725**	**73.979.279.222**
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22	18.200.573.445	11.550.784.066
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
60	**18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**81.057.036.280**	**62.428.495.156**
61	**18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số**		**443.604.579**	
62	**18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ**		**80.613.431.701**	**62.428.495.156**
70	**19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)**	23	**1.976**	**1.622**

Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2012

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám Đốc
Trần Đình Tâm	Cho Li Chiu	Chen Cheng Jen

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
01	**I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**			
	1. Lợi nhuận trước thuế		**99.257.609.725**	**73.979.279.222**
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	1. Khấu hao tài sản cố định		70.221.130.095	61.344.884.169
03	2. Các khoản dự phòng		(1.451.010.498)	10.513.341
04	3. Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện			
05	4. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.368.334.272)	
06	5. Chi phí lãi vay		15.638.275.889	18.108.795.928
08	***3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***		**180.297.670.939**	**153.443.472.660**
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(41.919.706.628)	53.616.396.651
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(26.216.184.037)	(5.867.574.948)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		133.577.185.718	3.377.380.248
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		8.642.273.108	2.778.680.455
13	- Tiền lãi vay đã trả		(15.316.056.508)	(17.681.134.815)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(16.879.244.905)	(11.600.000.000)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.532.659.190	2.781.599.999
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.366.517.000)	(2.810.014.084)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		**220.352.079.877**	**178.038.806.167**
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(446.568.186.865)	(4.082.915.378)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		969.246.585	(946.856.071)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác			
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		29.787.886.436	25.385.182.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(6.467.523.787)	(8.965.898.400)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.505.727.735	2.762.738.897
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		**(419.772.849.896)**	**14.152.251.048**
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(12.717.600)	

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		916.230.951.459	438.260.965.029
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(623.409.421.763)	(551.281.800.624)
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính			
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(23.409.160.305)	(14.802.461.200)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		**269.399.651.791**	**(127.823.296.795)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ**		**69.978.881.772**	**64.367.760.420**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu kỳ**		**115.156.462.393**	**50.478.113.150**
61	*Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ*		2.135.386.922	310.588.823
70	**Tiền và tương đương tiền cuối kỳ**	03	**187.270.731.087**	**115.156.462.393**

Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2012

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám Đốc
Trần Đình Tâm	Cho Li Chiu	Chen Chang Nen

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

1.1 Thông tin doanh nghiệp

Công ty Cổ Phần Công Nghiệp gốm sứ Taicera là doanh nghiệp được thành lập tại nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam với thời gian hoạt động là 50 năm kể từ ngày 11 tháng 01 năm 1994 theo Giấy phép đầu tư số 764/GP của Uỷ ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư cấp.

Ngày 09/08/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép số 764CPH/CP chấp nhận cho Công ty được chuyển thành Công ty Cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài với số vốn đầu tư là 66.166.667 Đô la Mỹ, vốn điều lệ là 250.045.940.000 đồng.

Ngày 08 tháng 11 năm 2006, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước có quyết định số 65/UBCK-ĐKPH cho phép Công ty được phát hành ra công chúng 3.900.600 cổ phiếu với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đ.

Ngày 13 tháng 09 năm 2011, Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh chứng nhận điều chỉnh lần thứ mười một, theo đó: vốn điều lệ của Công ty là 407.973.600.000 đồng, tổng số cổ phần là 40.797.360, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Tổng số cổ phần của các cổ đông sáng lập là 13.738.470 cổ phần, loại cổ phần phổ thông, trong đó:

- UNION TIME ENTERPRISE LIMITED nắm giữ 11.911.973 cổ phần.
- Ông CHEN, WEN-CHIA nắm giữ 136.135 cổ phần.
- Bà LIN, YU-LAN nắm giữ 136.135 cổ phần.
- Bà CHENG, YEU-CHYI nắm giữ 136.135cổ phần.
- Ông CHEN, SIN-SIANG nắm giữ 1.418.092 cổ phần.

Tổng số cổ phiếu ghi tên do các cổ đông sáng lập nước ngoài nắm giữ phải bảo đảm tương ứng với giá trị cổ phần ít nhất bằng 30% vốn điều lệ trong suốt quá trình hoạt động của Công ty.

Trụ sở chính của Công ty tại Khu Công nghiệp Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

1.2 Lĩnh vực kinh doanh : Thương mại, sản xuất.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất gạch thạch anh phản quang, gạch men và các sản phẩm gốm sứ.

1.4 Các công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính:

Công ty con

▪ Tên công ty	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Taiware
Địa chỉ	KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Đồng Nai.
Vốn điều lệ	2.000.575.420 VND
Tỷ lệ góp vốn	55,00%
▪ Tên công ty	Công ty TNHH Phát Triển Taicera
Địa chỉ	Lô C2, Đường K1, KCN Cát Lái - Cụm II, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q. 2, TP. HCM
Vốn điều lệ	14.955.734.400 VND
Tỷ lệ góp vốn	51,00%
▪ Tên công ty	Công ty TNHH Taicera Keraben
Địa chỉ	KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Đồng Nai.
Vốn điều lệ	14.482.440.000 VND
Tỷ lệ góp vốn	51,00%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty con

Công ty con là các công ty chịu sự kiểm soát bởi Công ty trên phương diện tài chính cũng như chính sách hoạt động, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết ở công ty con. Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát được chuyển cho Công ty và được loại trừ khỏi việc hợp nhất khi quyền kiểm soát chấm dứt.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Phần sở hữu của Công ty đối với các khoản lãi hoặc lỗ của công ty liên kết sau khi đầu tư được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.2 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.3 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản nợ dài hạn (trên 1 năm) có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính. Đối với chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục có gốc tiền tệ ngắn hạn (1 năm trở xuống) tại thời điểm cuối năm được hạch toán vào khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái trên báo cáo tài chính theo thông tư 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15/10/2009.

Các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	4%
- Máy móc, thiết bị	10% - 16%
- Phương tiện vận tải	10%
- Thiết bị công cụ quản lý	12,5%

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá mua ban đầu trừ các khoản dự phòng thích hợp.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được phân bổ dần từng quý vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần từng quý vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích theo tỷ lệ 3% trên quỹ tiền lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn được bổ sung từ kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của chính sách tài chính, quyết định của các chủ sở hữu vốn và của Hội đồng Quản trị.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:
- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành 15%.